

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hợp
2. Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1993 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ Ph, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 25/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Vũ Ph đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/4/2016. Trong quá trình chung sống anh Ph không lo lắng gì cho gia đình, suốt ngày chơi bời về gây sự đánh đập vợ con, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị nhận thấy đời sống vợ chồng giữa chị và anh Ph không thể hòa hợp và không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, cả hai đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh

Nguyễn Vũ Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Vũ Ph có 01 (một) người con chung là cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/10/2014, hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là anh Nguyễn Vũ Ph được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh Ph không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị Y. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ 02 lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chỉ có nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Y có mặt theo triệu tập của Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Vũ Ph vắng mặt không lý do, nên không tiến hành hòa giải được, cũng như nghe ý kiến của anh Ph về yêu cầu ly hôn của chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Ngọc Y và anh Nguyễn Vũ Ph là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, nuôi con”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Vũ Ph vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Y và anh Nguyễn Vũ Ph tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 25/4/2016 nên đủ cơ sở xác

định quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Ph là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo trình bày của chị Nguyễn Ngọc Y thì nguyên nhân dẫn đến chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Vũ Ph là do trong quá trình chung sống anh Ph không lo lắng gì cho gia đình, suốt ngày chơi bời về gây sự đánh đập vợ con, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị nhận thấy đời sống vợ chồng giữa chị và anh Ph không thể hòa hợp và không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, chị và anh Ph đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ph không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Vũ Ph. Đối với anh Nguyễn Vũ Ph, trong quá trình tố tụng anh Ph không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Y; như vậy, anh Ph đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với chị Y. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc Y và anh Nguyễn Vũ Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cả hai đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, hai bên không còn muốn hàn gắn cuộc hôn nhân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo chị Nguyễn Ngọc Y trình bày thì trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Vũ Ph có 01 (một) người con chung là cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/10/2014, hiện cháu Kh đang sống với chị Y. Sau khi ly hôn, chị Y yêu cầu được nuôi cháu Kh, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Y yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con anh Ph không có ý kiến phản đối; mặt khác hiện nay cháu Kh đang sống ổn định với chị Y, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao cháu Nguyễn Đăng Kh cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Vũ Ph không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ thu, nợ trả: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Y. Chị Nguyễn Ngọc Y được ly hôn với anh Nguyễn Vũ Ph.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 07/10/2014 cho chị Nguyễn Ngọc Y nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Vũ Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Vũ Ph không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Ngọc Y.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ thu, nợ trả: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc Y phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005513 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chị Nguyễn Ngọc Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Vũ Ph vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền